

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Nguyên Hồng; Ông Cầm Bun Ly

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn N**, tên gọi khác: Lò Văn C. Sinh ngày: 26/9/1991, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản PN, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Xinh mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà: Lò Thị T, sinh năm: 1964. Bị cáo có vợ là Hà Thị Q, sinh năm 1996. Bị cáo có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 7 tuổi. Điều trú tại bản PN, xã PP, MS, Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn T**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06/6/2000, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản PN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Xinh mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà: Lò Thị T, sinh năm: 1964. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Lò Văn T**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/02/1981, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản KH, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Xinh mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 24-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy MS ngày 22/12/2021. Con ông: Lò Văn Ph (đã chết) và bà: Lò Thị Ph, sinh năm: 1924. Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1981. Bị cáo có 02 con, con lớn 24 tuổi, con nhỏ 20 tuổi, đều trú tại: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Vì Văn D**, tên gọi khác: Vì Văn Xiên. Sinh ngày: 01/01/1978, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản KH, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 01/12. Dân tộc: Xinh mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Vì Văn L (đã chết) và bà: Vì Thị L, sinh năm: 1933. Bị cáo có vợ là Lò Thị X, sinh năm 1975, bị cáo có 04 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ 14 tuổi, đều trú tại: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Sòng A L**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/01/1991, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Pá Ban, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: Không. Dân tộc: Mông mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Sòng A T, sinh năm 1973 và bà: Vàng Thị X, sinh năm: 1976. Bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch, sinh năm 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ 10 tuổi, đều trú tại: Bản PB, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Lò Văn H**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/01/1974, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản PN, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: Không. Dân tộc: Xinh mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà: Lò Thị B, sinh năm: 1933. Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1976, bị cáo có 04 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ 15 tuổi, đều trú tại: Bản PN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**7. Tòng Văn T**, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 01/01/1981, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản KH, xã PP, MS, Sơn La. Nghề nghiệp:

Trông trọt. Trình độ văn hóa: 05/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Tòng Văn Nh (đã chết) và bà: Tòng Thị M, sinh năm: 1942. Bị cáo có vợ là Lèo Thị H, sinh năm 1983, bị cáo có 03 con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ 16 tuổi, đều trú tại: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 65/2016/HSST ngày 23.6.2016 của TAND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn T 4 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án vào ngày 29.8.2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.12.2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Tòng Văn Minh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La là người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D. Có mặt.

+ Ông Đặng Văn Quảng- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La là người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Hoạch, Sông A L, Tòng Văn T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 – Trưởng Công an xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
2. Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1975 – Phó Trưởng Công an xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La (hiện là Trưởng Công an xã Nà Ốt). Có mặt.
3. Công an xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A - Trưởng Công an xã. Có mặt.
4. Anh Vì Văn X, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản NN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
6. Anh Lò Đức V, sinh năm 1990 - Cán bộ Đoàn biên phòng PP, huyện MS, tỉnh Sơn La (nay là Cán bộ Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lò Văn H (tên gọi khác Lò Văn T), sinh năm 1986, địa chỉ: Bản CH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
2. Lò Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản PN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
3. Lò Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản PN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Vì Văn H, sinh năm 2001, địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
5. Lò Văn H, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
6. Tòng Văn N, sinh năm 1987, Lò Thị H sinh năm 1988, địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
7. Vì Văn A, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản NP, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
8. Lò Văn T, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
9. Lò Văn T, sinh năm 2002 (con trai Lò Văn T), địa chỉ: Bản KH, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
10. Lò Văn Ch, sinh năm 1998 (con trai Lò Văn H), địa chỉ: Bản PN, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
11. Giàng A L, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản PB, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
12. Ông Tòng Văn B - Cán bộ công an xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
13. Ông Giàng A P - Công an viên xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
14. Ông Nguyễn Biên T, sinh năm 1995 - Cán bộ Đoàn biên phòng PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
15. Ông Lò Văn H, sinh năm 1987 - Cán bộ Đoàn biên phòng PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.
16. Ông Sòng A M - Phó Chủ tịch UBND xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09.12.2021, Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn C) đến quán ăn nhà Lò Văn H thuộc bản KH, xã PP, MS để uống rượu cùng Vì Văn X, trú tại bản NN, xã PP, huyện MS; Lò Văn H, Lò Văn T cùng trú tại bản CH, xã PP, huyện MS. Khoảng 19 giờ cùng ngày, một mình N đứng dậy đi đến quán ăn N Hươi thuộc bản KH, xã PP để tiếp tục ăn tối. Khi đến nơi quán đông người ngồi ăn nên Tòng Văn Ng là chủ quán bảo N vào gian bên ngồi ghép mâm với người nhà của Ng. N vào gian bếp ngồi thì Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn X, Lò Văn H đều trú tại bản PN, xã PP cùng đến quán N Hươi để ăn tối. N gọi H, X, T, H vào gian bếp ngồi ăn cùng. Sau đó Vì Văn D (tên gọi khác Vì Văn X), Lò Văn T đến quán rồi đi vào gian bếp ngồi cùng mâm với N. Khi đang uống bia, do Xuân xay rượu nói N khoe tiền nên giữa N và Xuân xảy ra mâu thuẫn chửi nhau, Xuân dùng tay đẩy vào vai phải của N, còn N dùng tay kéo vai áo bên trái của Xuân thì cả hai ngã

xuống chiếu. N dùng tay phải tát một nhát trúng vào mặt của Xuân, còn Xuân dùng chân trái đá một phát vào cổ N thì có Lò Thị Hươi là chủ quán N Hươi và mọi người can ngăn. Xuân đi ra ngoài bàn uống nước, còn N tiếp tục ngồi uống bia. Khoảng 05 phút sau, N đi ra bàn uống nước giơ tay bắt giải hòa nhưng Xuân xua tay không bắt và đẩy N ra đồng thời chỉ tay về phía ngoài đường QL37 nói “Thích đánh nhau thì ra ngoài”. Ngay lúc này, Xuân cởi áo khoác ra rồi Xuân, N cùng đi ra ngoài sân để đánh nhau thì Vì Văn D, Lò Văn Th, trú tại bản KH, xã PP; Lò Văn T, Lò Văn H cùng trú tại bản PN, xã PP đi ra theo để xem. Xuân và N đứng trước cửa quán, N cởi áo khoác đưa cho Thắng cầm, tay trái của Xuân đẩy vào ngực N và chỉ tay ra phía đường. Lúc này tay phải của N túm vào áo của Xuân còn tay trái túm cánh tay của Xuân kéo mạnh Xuân ngã lao về phía trước làm Xuân ngã đập trán xuống nền sân bê tông, N nhặt chiếc cốc trước cửa quán giơ lên về phía Xuân thì D và H can ngăn. D giật chiếc cốc từ tay N ném xuống đất, N lấy một tấm gỗ giơ lên để đánh X thì Lò Văn Th, Lò Văn H can ngăn nên N ném tấm gỗ xuống đất và quay vào trong gian bếp ngồi uống bia tiếp.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thấy N đánh Xuân, Vì Văn An, trú tại bản Nà Pòng, xã PP, huyện MS gọi điện thoại báo Công an xã PP đến giải quyết ngay tại bán ăn N Hươi về việc đánh nhau. Tổ công tác Công an xã PP do đồng chí Nguyễn Tuấn A là Trưởng Công an xã, đồng chí Lê Văn Ng, Phó trưởng công an xã và đồng chí Tông Văn B, cán bộ Công an xã, Giàng A Ph là công an viên đang làm nhiệm vụ nắm bắt tình hình đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cây xăng PP thuộc bản KH, xã PP, huyện MS đến quán ăn N Hươi để giải quyết vụ việc. Khi đến nơi, đồng chí Nguyễn Tuấn A tự giới thiệu là Công an xã PP đến làm nhiệm vụ, đồng thời tiến hành xác minh nhanh vụ việc, xác định đối tượng Lò Văn N là người đánh gây thương tích cho Vì Văn Xuân nên đồng chí Lê Văn Ng và Tông Văn B đi vào gian bếp giới thiệu là Công an xã PP đến yêu cầu N về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm rõ vụ việc đánh nhau. Khi đồng chí Ng dẫn N đi từ bếp ra ngoài quán thì Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn H và một số người khác đứng đây, vây quanh đồng chí Ng và N; T chỉ tay vào mặt đồng chí Ng “Công an xã là cái gì, bắt người như bắt cướp” rồi cùng với Lò Văn T, Vì Văn D dùng lời nói xúc phạm danh dự và thách thức, đồng thời dùng tay xô đẩy đồng chí N và Tuấn A ra ngoài cửa quán; đồng thời T nhặt 01 chiếc ghế kim loại màu trắng giơ lên về phía đồng chí Ng để đánh nhưng do đồng chí Ng bị đẩy ra ngoài đường nên T không đánh được. Khi ra đến đường trải nhựa thì T lao vào dùng chân phải đạp một phát về phía đồng chí N nhưng không trúng. N dùng chân trái đá một phát trúng vào sườn bên trái của đồng chí N làm đồng chí N ngã xuống đường nhựa, đồng chí Tuấn A kéo đồng chí N thì T kéo vai áo đồng chí Tuấn A làm rách vai áo. Thấy các đối tượng có hành vi chống đối, tấn công lực lượng Công an làm nhiệm vụ nên Tổ công tác Công an xã PP quay về trụ sở Ủy ban nhân dân xã PP. Tại đây, đồng chí Nguyễn Tuấn A điện báo cáo tình hình vụ việc với đồng chí

Trưởng Công an huyện MS, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP và Đoàn biên phòng PP để phối hợp tăng cường lực lượng. Sau đó, đồng chí Tuấn A và đồng chí N mặc trang phục Công an nhân dân theo đúng điều lệnh công an nhân dân và cùng Tổ công tác gồm ông Sông A May, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lò Đức Vui, Nguyễn Biên Thùy, Lò Văn Hưng đều là Cán bộ Đoàn biên phòng PP mỗi người cầm theo một chiếc gậy cao su quay lại quán N Hươi thì Lò Văn N, Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn Hoán, Lò Văn Hưởng và một số đối tượng khác đang ngồi uống bia tại gian bếp của quán. Đồng chí N yêu cầu N chấp hành về trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc, tuy nhiên, N có thái độ không chấp hành, nên đồng chí Ng và đồng chí Nguyễn Biên Thùy tiếp cận, áp sát để khống chế thì N vùng dậy, chống đối xô đẩy tổ công tác, đồng chí Lò Đức V đặt chiếc gậy cao su trên nền bếp vào hỗ trợ khống chế N thì các đối tượng gồm: Lò Văn T, Lò Văn Tuấn, sinh năm 2002 là con trai của T và Tòng Văn T đều trú tại bản KH, xã PP cùng Lò Văn T, Lò Văn Chung, trú tại bản PN, xã PP (con trai của Lò Văn H) lao vào ngăn cản, chống đối Tổ công tác, trong đó Tòng Văn T có hành vi dùng tay phải đẩy mạnh vào phía sau gáy của đồng chí Tuấn A và dùng chân phải đạp một phát trúng vào chân phải đồng chí Tuấn A, đồng thời dùng tay đẩy vào người đồng chí N; Lò Văn Chung dùng tay đẩy hai phát vào lưng đồng chí N; Lò Văn Hưởng đứng ngoài giờ nắm đấm về phía đồng chí Tuấn A để đe dọa nhưng không đánh; Lò Văn Hoán dùng tay đẩy đồng chí N và cầm 01 chiếc ghế nhựa màu nâu giờ về phía đồng chí N và Tuấn A nhưng không đánh; Lò Văn Tuấn dùng tay đẩy 03 phát vào người đồng chí N; Sông A L trú tại bản Pá Ban, xã PP dùng tay phải đẩy vào người đồng chí Tuấn A; Lò Văn T nhặt 01 lon bia đang uống dở trên bàn ném lon bia trúng vào lưng đồng chí N và dùng tay đẩy đồng chí Tuấn A và đồng chí N ra ngoài đường nhựa; Vì Văn D dùng chân phải đạp 01 phát trúng vào lưng đồng chí Tuấn A có hằn dấu dẹt trên áo Cảnh sát của đồng chí Tuấn A. Đồng thời nhiều đối tượng hô hào, kích động người khác đuổi đánh Tổ công tác. Thấy N cầm gậy cao su nhặt trên nền gian bếp của quán vụt lung tung nên Giàng A Lạnh, trú tại bản Pá Ban, xã PP giằng lấy chiếc gậy cao su từ tay N rồi trả lại cho Tổ công tác. Do các đối tượng đông người, kích động, chống đối quyết liệt và đuổi theo Tổ công tác để tấn công nên Tổ công tác quay về trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí N và đồng chí Tuấn A vào trong nhà công vụ của Công an xã nằm trong khuôn viên của trụ sở Ủy ban chốt cửa lại thì Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn Thắng, Sông A L đi theo sau đến cổng trụ sở Ủy ban nhân dân; Lò Văn T nhặt 02 vỏ chai bia. Lò Văn Toàn nhặt 04 vỏ chai bia thủy tinh trong thùng nhựa trên vỉa hè của gia đình Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1972, trú tại bản KH, xã PP ném về phía mái nhà công vụ Công an xã; Lò Văn H nhặt một nắm đất, đá ném về phía mái nhà công vụ thì trúng vào mái nhà công vụ và nhặt một T củi ném về phía mái nhà công vụ; Vì Văn D ném hai hòn đá về phía nhà công vụ; Sông A L vơ hai nắm đất, đá ném về phía mái Nhà công vụ; Lò Văn Thắng nhặt 01 hòn đá định ném về phía Nhà công

vụ, tuy nhiên do sợ trúng người nên Thắng đã cho hòn đá vào túi áo khoác. Lò Văn N đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã nhặt 01 T kim loại đi đến dãy phòng làm việc của Công an xã đập xuống bậc cầu thang, lan can trước cửa phòng, dùng chân trái đạp vào cánh cửa gỗ phòng làm việc rồi hò hét “Ông N đâu?, Thắng N đâu ra đây”. Sau đó, N đi ra dùng chân đạp hai phát vào cổng sắt của Ủy ban nhân dân xã và dùng T kim loại đập tiếp một phát vào cổng sắt của Ủy ban rồi vứt đoạn kim loại xuống đất. Ngoài ra, các đối tượng còn có hành vi la hét, chửi bới xúc phạm lực lượng công an nhân dân, đến 21 giờ 59 phút cùng ngày, các bị cáo cùng nhau quay lại quán N Hươi tiếp tục uống bia.

Ngày 10.12.2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã triệu tập những người có hành vi chống đối Tổ công tác, gây rối trật tự công cộng tác đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo và các đối tượng khác có liên quan đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã trên.

***Hậu quả về thương tích:***

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của Vì Văn Xuân: Vùng trán có vết sưng nề kích thước 09cm x 07cm, trong vết sưng nề có vết màu xước kích thước 2,5cm x 1,5cm. Dưới vết mài xước có bầm dính vết máu đã khô; Vùng mắt phải có vết bầm tím có kích thước 05cm x 03cm xuất huyết dưới kết mạc; Khóe mắt trái có vết bầm tím kích thước 1,5cm x 01cm; Vùng má phải có vết trầy xước da kích thước 04cm x 01cm.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đồng chí Lê Văn N: Vị trí mu lòng bàn tay phải có vết trầy xước da kích thước 01cm x 0,6cm; Vị trí đầu gối phải có nhiều vết trầy xước da trên diện rộng có kích thước 09cm x 03cm; Vị trí đầu gối trái kéo xuống mặt trước cẳng chân trái có nhiều vết trầy xước da trên diện rộng kích thước 13cm x 04cm.

Kết quả xem xét trên thân thể của đồng chí Nguyễn Tuấn A: Không có dấu vết thương tích gì.

Ngày 16.02.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với Vì Văn Xuân và đồng chí Nguyễn Tuấn A, Lê Văn N.

Ngày 24.02.2022 Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La có bản kết luận pháp y số 52, 53, 54/TgT, kết luận:

Đối với đồng chí Nguyễn Tuấn A và Lê Văn N:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại trên cơ thể không có dấu vết thương tích để lại.*

*2. Kết luận:*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: không xếp loại, không đủ căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích”.*

Đối với Vì Văn Xuân: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng mặt của Vì Văn Xuân là do tác động trực tiếp với vật tầy cứng tạo nên*”.

***Kết quả định giá tài sản:***

Ngày 15.01.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số 53/YCĐG, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện MS định giá, xác định giá trị 07 tấm lợp Fibro Xi măng mái nhà công vụ Công an xã PP, huyện MS bị vỡ thủng do các bị cáo gây ra vào ngày 19.12.2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐ ngày 18.02.2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện MS kết luận: 07 tấm lợp Fipro Xi măng bị vỡ thủng vào thời điểm tháng 12 năm 2021 có trị giá 280.000VNĐ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 07/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố các bị cáo: Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D về tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Lò Văn H, Sòng A L về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và bị cáo Tòng Văn T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D phạm tội Chống người thi hành công vụ và tội Gây rối trật tự công cộng; Các bị cáo Lò Văn H, Sòng A L phạm tội Gây rối trật tự công cộng; bị cáo Tòng Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ. Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.



- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ. Từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, Điều 51, 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Sông A L từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đồng chí Lê Văn N, Nguyễn Tuấn A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự.

Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra giữa gia đình các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T, Vi Văn D, Lò Văn H, Sông A L đối với thiệt nhà công vụ Công an xã PP, huyện MS vào ngày 28.12.2021 và chấp nhận việc gia đình bị cáo Lò Văn N đã bồi thường thiệt hại về thương tích cho Vi Văn Xuân số tiền 5.000.000VNĐ.

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thành không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các vỏ chai bia đã bị ném vỡ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 chiếc áo khoác màu đen, ngực áo có in chữ Puma, toàn bộ mặt sau của áo có bím dính đất màu vàng do đồng chí Lê Văn N giao nộp.

- 01 chiếc áo, trong đó có 01 chiếc áo khoác (loại áo phao) màu xanh, nhãn hiệu Lining, vị trí vai áo bên phải có vết rách kích thước 10cm x 03cm, toàn bộ mặt sau của áo có bím dính đất màu vàng do đồng chí Nguyễn Tuấn A giao nộp.

- 03 hòn đá không rõ hình dạng, trong đó có 01 hòn đá xít có kích thước 13cm x 05cm x 03cm, 01 hòn đá có kích thước 08cm x 06cm x 3,5cm, 01 hòn đá có kích thước 14cm x 05cm x 3,5cm; 01 viên gạch vỡ, loại gạch không nung có kích thước 11cm x 11cm x 06cm và 02 vỏ chai bia thủy tinh nhãn hiệu HANOVER thu giữ trên mái nhà công vụ của Công an xã PP.

- 05 vỏ chai bia thủy tinh trong đó 04 vỏ chai bia nhãn hiệu “HANOVER”, 01 vỏ chai bia nhãn hiệu “bia tây âu” và các mảnh vỡ thủy tinh.

- 01 chiếc đèn pin vỏ nhựa màu đen đã bị vỡ; 01 chiếc dép da màu đen bên trái thu giữ tại quán ăn N Hươi.

- 01 đoạn kim loại bấm dính muối khối màu đen, bị cong vênh biến dạng không xác định, có chiều dài 89cm thu giữ tại khu vực cổng trụ sở UBND xã PP.

- 01 đôi dép loại dép tổ ong cỡ L màu vàng, bấm dính nhiều chất màu đen do Vì Văn D giao nộp.

- 01 đôi dép, loại dép tổ ong màu vàng, dép bấm dính nhiều vát bản màu đen, cỡ XL do Lò Văn Hoán giao nộp.

- 01 chiếc áo khoác màu xám, sau lưng áo có in hình chó màu đen, vàng, mặt trước ngực áp có chữ DC màu đen- trắng do Lò Văn Việt trú tại bản PN, xã PP là anh trai của Lò Văn T giao nộp.

- 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, ngực áo có in chữ SAMSUNG màu trắng, mặt sau áo có in chữ SAO XANH và in số 12 màu trắng, áo đã qua sử dụng do Tòng Văn Quỳnh trú tại bản KH, xã PP là con trai của Tòng Văn T giao nộp.

Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A 01 chiếc áo quân phục Cảnh sát màu xanh (loại áo thu đông), tại vị trí mặt sau tương ứng với phần lưng có bấm dính in đậm hình đế dép màu vàng kích thước 12cm x 06cm và trả lại cho anh Lò Đức Vui 01 chiếc gậy cao su màu đen, có kích thước dài 50cm, đường kính 2,5cm, đầu gậy buộc dây dù màu xanh, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

- Các bị cáo có ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Tòng Văn Minh bào chữa cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T Vì Văn D có ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, còn mức hình phạt đề nghị áp dụng bổ sung điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo đối với tội Chống người thi hành công vụ. Do các bị cáo điều là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, sống trong vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án nhẹ nhất để bảo đảm tính giáo dục cho các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Đặng Văn Quảng bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H, Sòng A L, Tòng Văn T: Nhất trí với Kiểm sát viên về áp dụng tội danh đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Hặc, bị cáo Lự áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống trong vùng sâu, vùng xa. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại Điều 54 BLHS. Vì các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo; Đối

với bị cáo Tòng Văn T: Do bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo được coi là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Giải đáp số 01/2017 của TAND Tối cáo nên đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

- Kiểm sát viên tranh luận: Giữ nguyên quan điểm của viện kiểm sát như bản luận tội đã nêu bởi những căn cứ đã đưa ra. Riêng đối với bị cáo Tòng Văn T bị cáo mặc dù đã được xóa án tích nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, theo Giải đáp số 01/2017 của Tòa án tối cao. Do đó Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm luận tội và mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện MS, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09.12.2021 khi thấy lực lượng Công an xã PP, huyện MS đến làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự giải quyết việc gây thương tích giữa Lò Văn N và Vì Văn Xuân tại quán ăn N Hươi thuộc bản KH, xã PP, huyện MS, do đã sử dụng rượu bia, các bị cáo đã thực hiện hành vi dùng chân đá, dùng tay đẩy vào người đang thi hành công vụ, đồng thời có những lời nói đe dọa, xúc phạm danh dự, chống đối người thi hành công vụ đối với đồng chí Nguyễn Tuấn A, Lê Văn N là Công an xã PP, huyện MS. Đến 21 giờ 32 phút cùng ngày các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn H, Sòng A L có hành vi tiếp tục đuổi theo Tổ công tác Công an xã đến Nhà công vụ Công an xã và Trụ sở Ủy ban nhân dân xã PP, huyện MS để thực hiện hành vi dùng đất, đá, chai bia, củi gỗ, 01 gậy sắt ném, đập phá Nhà công vụ của Công an xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La gây thiệt hại về tài sản trị giá 280.000VNĐ. Các bị cáo đã hô hoán, kích động một số người khác cùng gây rối trật tự công cộng đến 21 giờ 59 phút ngày, sau đó các bị cáo lại tiếp tục quay lại quán ăn N Hươi để uống rượu, bia. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận

hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do các bị cáo đã say rượu, bia, không làm chủ được bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người thi hành công vụ gồm các đồng chí trong lực lượng Công an xã, cán bộ Đoàn biên phòng PP và những người có liên quan, những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Vật chứng thu giữ; Các biên bản trong hoạt động điều tra, đĩa ghi hình... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đầy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D phạm tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn H, Sòng A L phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, bị cáo Tòng Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSMS ngày 07.4.2022 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

*[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng và quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Đặc biệt địa bàn xảy ra tội phạm là xã biên giới làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương.

*[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo ngay hành vi, tự nguyện giao nộp các vật chứng liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đã gây ra. Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống trong vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn hạn chế. Do đó cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo N, T, Hặc, Dân, Hặc, Lự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tòng Văn T mặc dù có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích, trong vụ án bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau khi thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Lò Văn N sau khi thấy lực lượng Công an xã đến làm nhiệm vụ yêu cầu bị cáo về trụ sở Công an xã làm việc, bị cáo đã có hành vi chống đối,

dùng vũ lực đập vào sườn trái đồng chí N đang thi hành nhiệm vụ. Đồng thời quay về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để đập phá, gây rối trật tự công cộng. Đối với bị cáo Lò Văn T khi nhìn thấy lực lượng công an đến làm việc đã chỉ tay, dùng lời nói kích động và có hành vi dùng hung khí đe dọa, dùng chân đạp để chống người thi hành công vụ. Sau đó bị cáo tiếp tục có hành vi dùng chai bia phá tài sản để gây rối trật tự công cộng. Do đó bị cáo giữ vai trò chính trong hành vi chống người thi hành công vụ.

Đối với bị cáo Lò Văn T, Vì Văn D: Khi nhìn thấy bị cáo T có hành vi chống người thi hành công vụ và nghe thấy một số đối tượng kích động chống đối lực lượng công an, bị cáo T đã có những hành vi chống trả, ném lon bia trúng người đồng chí N, kéo rách áo đồng chí Nguyễn Tuấn A. Bị cáo Dân đập một nhát vào lưng đồng chí Tuấn A. Đồng thời các bị cáo đã cùng với các đồng phạm khác kéo nhau đến gần nhà công vụ của Công an xã, bị cáo T dùng 02 chai bia, bị cáo Dân dùng 02 hòn đá để ném nhà công vụ gây náo loạn địa bàn và làm hư hỏng tài sản. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra.

Bị cáo Tòng Văn T sau khi nhìn thấy các bị cáo khác chống trả lực lượng Công an đã dùng tay đẩy, dùng chân đạp người thi hành công vụ, do đó bị cáo là đồng phạm đối với hành vi chống người thi hành công vụ.

Các bị cáo Lò Văn H, Sông A L khi nhìn thấy bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T cùng các bị cáo khác kích động, phá hoại gây rối trật tự tại khu vực Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, các bị cáo đã dùng đất, đá ném về phía nhà công vụ, có lời nói kích động các đối tượng khác để gây rối, làm hư hỏng tài sản cho nhà công vụ của Công an xã PP. Do đó các bị cáo là đồng phạm trong hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn T và Tòng Văn T đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Chống người thi hành công vụ: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo N, T, Dân và T diễn ra liên tục trong cùng một khoảng thời gian cấu thành hai tội Chống người thi hành công vụ và tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Tuấn đã có 01 tiền án ( đã được xóa án tích) nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm. Căn cứ vào toàn bộ nội dung vụ án và nhân thân các bị cáo, xét thấy: Mặc dù các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, theo ý kiến của chính quyền địa phương và lực lượng công an xã, trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 09.12.2021 các bị cáo đã nhiều lần có hành vi uống rượu, gây rối làm mất trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường quy định của pháp luật. Do đó để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là địa bàn khu vực biên giới, cần áp dụng hình phạt tù có thời

hạn với mức hình phạt thỏa đáng để giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Sòng A L, Lò Văn H và Tòng Văn T được hưởng án treo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đồng chí Lê Văn N, Nguyễn Tuấn A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự, xét nguyện vọng của các đồng chí là tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Trong giai đoạn điều tra, xét xử gia đình các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T, Vi Văn D, Lò Văn H, Sòng A L tự tự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại với Công an xã PP, huyện MS vào ngày 28.12.2021 và gia đình bị cáo Lò Văn N đã bồi thường thiệt hại về thương tích cho Vi Văn Xuân số tiền 5.000.000VNĐ. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thành không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các vỏ chai bia đã bị ném vỡ.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 chiếc áo khoác màu đen, ngực áo có in chữ Puma, toàn bộ mặt sau của áo có bám dính đất màu vàng do đồng chí Lê Văn N giao nộp.

- 01 chiếc áo, trong đó có 01 chiếc áo khoác (loại áo phao) màu xanh, nhãn hiệu Lining, vị trí vai áo bên phải có vết rách kích thước 10cm x 03cm, toàn bộ mặt sau của áo có bám dính đất màu vàng do đồng chí Nguyễn Tuấn A giao nộp.

- 03 hòn đá không rõ hình dạng, trong đó có 01 hòn đá xít có kích thước 13cm x 05cm x 03cm, 01 hòn đá có kích thước 08cm x 06cm x 3,5cm, 01 hòn đá có kích thước 14cm x 05cm x 3,5cm; 01 viên gạch vỡ, loại gạch không nung có kích thước 11cm x 11cm x 06cm và 02 vỏ chai bia thủy tinh nhãn hiệu HANOVER thu giữ trên mái nhà công vụ của Công an xã PP.

- 01 chiếc đèn pin vỏ nhựa màu đen đã bị vỡ; 01 chiếc dép da màu đen bên trái thu giữ tại quán ăn N Hươi.

- 01 đoạn kim loại bám dính muội khói màu đen, bị cong vênh biến dạng không xác định, có chiều dài 89cm thu giữ tại khu vực cổng trụ sở UBND xã PP.

- 05 vỏ chai bia thủy tinh trong đó 04 vỏ chai bia nhãn hiệu “HANOVER”, 01 vỏ chai bia nhãn hiệu “bia tây âu” và các mảnh vỡ thủy tinh.

- 01 đôi dép loại dép tổ ong cỡ L màu vàng, bám dính nhiều chất màu đen do Vi Văn D giao nộp.

- 01 đôi dép, loại dép tổ ong màu vàng, dép bám dính nhiều vát bản màu đen, cỡ XL do Lò Văn Hoán giao nộp.

- 01 chiếc áo khoác màu xám, sau lưng áo có in hình chó màu đen, vàng, mặt trước ngực áp có chữ DC màu đen- trắng do Lò Văn Việt trú tại bản PN, xã PP là anh trai của Lò Văn T giao nộp.

- 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, ngực áo có in chữ SAMSUNG màu trắng, mặt sau áo có in chữ SAO XANH và in số 12 màu trắng, áo đã qua sử dụng do Tòng Văn Quỳnh trú tại bản KH, xã PP là con trai của Tòng Văn T giao nộp.

Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A 01 chiếc áo quân phục Cảnh sát màu xanh (loại áo thu đông), tại vị trí mặt sau tương ứng với phần lưng có bím dính in đậm hình đế dép màu vàng kích thước 12cm x 06cm và trả lại cho anh Lò Đức Vui 01 chiếc gậy cao su màu đen, có kích thước dài 50cm, đường kính 2,5cm, đầu gậy buộc dây dù màu xanh, đã qua sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra vụ án, xác định các đối tượng gồm: Lò Văn Tuấn, Lò Văn Chung, Lò Văn Hưởng, Lò Văn Hoán, Lò Văn Thắng đã có một số hành vi ngăn cản lực lượng chức năng làm nhiệm vụ. Tuy nhiên xét tính chất hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 07.3.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị Định 167/NĐ-CP mức phạt tiền 3.000.000VNĐ đối với Lò Văn Tuấn, Lò Văn Chung, Lò Văn Hưởng, Lò Văn Hoán; Đối với hành vi của Lò Văn Thắng quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Có lời nói hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/NĐ-CP với mức phạt tiền 2.000.000VNĐ. Xét tính chất mức độ, hành vi của các đối tượng này trong vụ án, việc xử phạt hành chính của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định.

Về hành vi của Lò Văn N và Vì Văn Xuân trong lúc ngồi uống rượu đã xử ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, N có hành vi dùng tay đá vào mặt Xuân và dùng tay kéo đẩy Xuân ngã làm Xuân bị thương tích với tỉ lệ 1%; Xuân có hành vi dùng chân đá vào cổ N nhưng qua giám định không gây thương tích. Xét hành vi của Lò Văn N và Vì Văn Xuân chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện MS đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và Xuân về hành vi “Đánh nhau” theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP mức phạt 500.000VNĐ là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, hiện đang sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Quốc hội, miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D phạm tội Chống người thi hành công vụ và tội Gây rối trật tự công cộng.

Các bị cáo Lò Văn H, Sông A L phạm tội Gây rối trật tự công cộng; Bị cáo Tòng Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ.

### **1. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 04 (Bốn) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn D 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Sông A L 02 (Hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 01 (Một) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Chấp nhận việc đồng chí Lê Văn N, Nguyễn Tuấn A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự.



Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra giữa gia đình các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T, Vì Văn D, Lò Văn H, Sòng A L đối với nhà công vụ Công an xã PP, huyện MS vào ngày 28.12.2021.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Lò Văn N đã bồi thường thiệt hại về thương tích cho Vì Văn Xuân số tiền 5.000.000VNĐ trước phiên tòa.

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thành không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các vỏ chai bia đã bị ném vỡ.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 chiếc áo khoác màu đen, ngực áo có in chữ Puma, toàn bộ mặt sau của áo có bám dính đất màu vàng do đồng chí Lê Văn N giao nộp được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 35cm×20cm×21cm.

- 01 chiếc áo khoác (loại áo phao) màu xanh, nhãn hiệu Lining, vị trí vai áo bên phải có vết rách kích thước 10cm x 03cm, toàn bộ mặt sau của áo có bám dính đất màu vàng do đồng chí Nguyễn Tuấn A giao nộp được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 39cm×26cm×14cm.

- 03 hòn đá không rõ hình dạng, trong đó có 01 hòn đá xít có kích thước 13cm x 05cm x 03cm, 01 hòn đá có kích thước 08cm x 06cm x 3,5cm, 01 hòn đá có kích thước 14cm x 05cm x 3,5cm; 01 viên gạch vỡ, loại gạch không nung có kích thước 11cm x 11cm x 06cm và 02 vỏ chai bia thủy tinh nhãn hiệu HANOVER thu giữ trên mái nhà công vụ của Công an xã PP được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 34cm×21cm×10cm.

- 01 chiếc đèn pin vỏ nhựa màu đen đã bị vỡ; 01 chiếc dép da màu đen bên trái thu giữ tại quán ăn N Hươi được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 30cm×22cm×11cm.

- 01 đoạn kim loại bám dính muối khói màu đen, bị cong vênh biến dạng không xác định, có chiều dài 89cm thu giữ tại khu vực cổng trụ sở UBND xã PP được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 92cm×10cm×06cm.

- 05 vỏ chai bia thủy tinh trong đó 04 vỏ chai bia nhãn hiệu “HANOVER”, 01 vỏ chai bia nhãn hiệu “bia tây âu” và các mảnh vỡ thủy tinh được niêm phong trong một hộp bìa Carton kích thước 30cm x 22cm x 11cm.

- 01 đôi dép loại dép tổ ong cỡ L màu vàng, bám dính nhiều chất màu đen do Vì Văn D giao nộp được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 30cm×23cm×10cm.

- 01 đôi dép, loại dép tổ ong màu vàng, dép bám dính nhiều vát bản màu đen, cỡ XL do Lò Văn Hoán giao nộp được niêm phong trong một hộp bìa carton kích thước 30cm×23cm×10cm.

- 01 chiếc áo khoác màu xám, sau lưng áo có in hình chó màu đen, vàng, mặt trước ngực áo có chữ DC màu đen- trắng, áo đã qua sử dụng do Lò Văn Việt trú tại bản PN, xã PP là anh trai của Lò Văn T giao nộp.

- 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, ngực áo có in chữ SAMSUNG màu trắng, mặt sau áo có in chữ SAO XANH và in số 12 màu trắng, áo đã qua sử dụng do Tòng Văn Quỳnh trú tại bản KH, xã PP là con trai của Tòng Văn T giao nộp.

Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A 01 chiếc áo quân phục Cảnh sát màu xanh (loại áo thu đông), tại vị trí mặt sau tương ứng với phần lưng có bím dính in đậm hình đế dép màu vàng kích thước 12cm x 06cm và trả lại cho anh Lò Đức Vui 01 chiếc gậy cao su màu đen, có kích thước dài 50cm, đường kính 2,5cm đầu gậy buộc dây dù màu xanh, đã qua sử dụng.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

**6. Về quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THA huyện MS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Văn Thịnh**

